

Số: 3071 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Nửa thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trạm kiểm lâm thôn Nửa, thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5331/SXD-QLN ngày 29/7/2021 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Nửa thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (kèm theo hồ sơ liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Nửa thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020, với những nội dung chính sau:

1. Điều chỉnh lại ranh giới và khối lượng hạ tầng hạ tầng kỹ thuật (sàn nền, tường rào) thực hiện dự án theo mặt bằng quy hoạch điều chỉnh đã được UBND huyện Bá Thước phê duyệt ngày 15/5/2021.

2. Điều chỉnh giá trị dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng theo giá trị mà UBND huyện Bá Thước đã phê duyệt điều chỉnh phương án và dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Trạm Kiểm lâm thôn Nũa, thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 13/01/2021.

3. Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình sau điều chỉnh giảm 75.789.000 đồng so với tổng dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 (làm tròn): 4.923.172.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB	184.611.829 đồng.
- Chi phí xây dựng	3.792.931.000 đồng.
- Chi phí thiết bị	136.081.000 đồng.
- Chi phí QLDA	117.227.430 đồng.
- Chi phí TVĐTXD	418.412.196 đồng.
- Chi phí khác	58.641.668 đồng.
- Chi phí dự phòng	215.226.254 đồng.

(Chi tiết nội dung điều chỉnh theo phụ biểu đính kèm và hồ sơ thẩm định điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 5331/SXD-QLN ngày 29/7/2021)

4. Lý do điều chỉnh: Quá trình UBND huyện Bá Thước tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng triển khai dự án phải điều chỉnh lại ranh giới do 02 hộ gia đình kiên quyết không đồng thuận.

5. Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trạm Kiểm lâm Thôn Nũa, thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1, Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đầu thầu, xây dựng; sử dụng vốn đầu tư hiệu quả; đảm bảo không gây nợ đọng trong xây dựng cơ bản và thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

2. Các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC52.8.21)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ biểu: NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trạm Kiểm lâm Thôn Nửa
thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Giá trị được duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	Giá trị điều chỉnh (tăng +, giảm -)	Giá trị dự toán sau điều chỉnh
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ		300.000.000	-115.388.000	184.612.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	3.761.308.000	+31.623.000	3.792.931.000
III	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	136.081.000		136.081.000
IV	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN		116.283.915	+943.515	117.227.430
V	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	411.379.940	+7.032.255	418.412.196
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất		70.972.000		70.972.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		2.129.160		2.129.160
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát		2.889.980		2.889.980
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		174.825.596		174.825.596
5	Chi phí thẩm tra thiết kế (Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		9.704.175	+3.043.912	12.748.087
6	Chi phí thẩm tra dự toán (Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		9.403.270	+2.949.528	12.352.798
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng (Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		16.248.851		16.248.851
8	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm vật tư, thiết bị (Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		499.417		499.417
9	Chi phí giám sát thi công xây lắp (Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		123.558.968	+1.038.816	124.597.784
10	Chi phí giám sát thi công thiết bị (Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019)		1.148.524		1.148.524
VI	CHI PHÍ KHÁC	Gk	58.641.668		58.641.668
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019)		22.465.267		22.465.267
2	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật (Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020)		475.000		475.000
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		3.419.371		3.419.371

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Giá trị được duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 23/10/2020	Giá trị điều chỉnh (tăng +, giảm -)	Giá trị dự toán sau điều chỉnh
4	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị		2.000.000		2.000.000
5	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016).		3.009.046		3.009.046
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020).		27.272.884		27.272.884
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}	215.266.254		215.266.254
	LÀM TRÒN		4.998.961.000	-75.789.000	4.923.172.000